

UNIT 1. SENTENCE PRACTICE

0. She has a big face. (Cô ấy có một khuôn mặt to)

--> *Her face is big. (Khuôn mặt của cô ấy thì to)*

1. He has long legs. (Anh ấy có đôi chân dài)

--> *His.....*

2. Alex has long brown hair. (Alex có tóc nâu dài)

--> *Alex's.....*

3. They have black eyes. (Họ có mắt đen)

--> *Their.....*

4. She has fair skin . (Cô ấy có da trắng)

--> *Her*

5. I have long dark hair. (Tôi có tóc đen dài)

--> *My.....*

6. Our hair is short. (Tóc của chúng tôi thì ngắn)

--> *We.....*

7. His eyes are green and big. (Mắt của anh ấy thì xanh và to)

--> *He.....*

8. Her skin is dark. (Da của cô ấy thì sạm)

--> *She.....*

9. John's hair is blond . (Tóc của John thì vàng)

--> *John.....*

10. Their eyes are small. (Mắt của họ thì nhỏ)

--> *They.....*